**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ I MÔN NGỮ VĂN 9**

**Năm học: 2021-2022**

**A. PHẦN VĂN HỌC**

**\* Yêu cầu:**

- Học thuộc các bài thơ, nhận biết tên tác giả và tác phẩm;

- Chỉ ra các biện pháp nghệ thuật trong văn bản;

- Tóm tắt, nêu được tình huống truyện, nắm vững nội dung và nghệ thuật của truyện;

**-**Hiểu được ý nghĩa các văn bản;

- Giải thích được ý nghĩa nhan đề, chi tiết, hình ảnh, biện pháp nghệ thuật của tác phẩm.

**I. TRUYỆN TRUNG ĐẠI**

## Bài 1: CHUYỆN NGƯỜI CON GÁI NAM XƯƠNG

***( Trích: Truyền kỳ mạn lục - Nguyễn Dữ )***

**I. Tác giả:**

- Nguyễn Dữ (?-?), quê ở huyện Trường Tân, nay là huyện Thanh Miện - tỉnh Hải Dương.

- Theo các tài liệu để lại, ông còn là học trò của Nguyễn Bỉnh Khiêm.

- Sống trong cảnh chế độ phong kiến mục nát, Nguyễn Dữ chỉ làm quan một năm rồi lui về ở ẩn. Đó là hình thức bày tỏ thái độ chán nản trước thời cuộc của một trí thức tâm huyết nhưng sinh ra không gặp thời.

**II. Tác phẩm:**

**Truyền kì mạn lục:** Là ghi chép tản mạn về những điều kì lạ vẫn được lưu truyền. Viết bằng chữ Hán, được xem là *“Thiên cổ kì bút”* ( áng văn hay ngàn đời ). Gồm 20 truyện, với đề tài phong phú. Nhân vật trong truyện: Nhân vật chính thường là những người phụ nữ đức hạnh, khao khát sống cuộc sống yên bình , hạnh phúc, nhưng lại bị những thế lực tàn bạo và lễ giáo phong kiến nghiệt ngã đẩy họ vào những cảnh ngộ éo le, bi thương, bất hạnh vì oan khuất. Hoặc một kiểu nhân vật khác, những trí thức tâm huyết với cuộc đời nhưng bất mãn với thời cuộc, không chịu trói mình trong vòng danh lợi,sống ẩn dật để giữ được cốt cách thanh cao.

**III. Văn bản: Chuyện người con gái Nam Xương**

**1. Nguồn gốc:** *Chuyện người con gái Nam Xương* là truyền thứ 16, có nguồn gốc từ một truyện cổ tích Việt Nam có tên là: *Vợ chàng Trương.*

**2. Tóm tắt truyện:**

- Vũ Nương là người con gái thuỳ mị nết na, lấy Trương Sinh (người ít học, tính hay đa nghi và phòng ngừa quá mức).

- Trương Sinh phải đi lính chống giặc Chiêm. Vũ Nương sinh con, chăm sóc mẹ chồng chu đáo. Mẹ chồng ốm rồi mất. Nàng lo ma chay, tế lễ chu toàn.

- Trương Sinh trở về, nghe câu nói ngây thơ của con trẻ và nghi ngờ vợ. Vũ Nương bị oan nhưng không thể minh oan, đã tự tử ở bến Hoàng Giang, được Linh Phi cứu giúp.

- Ở dưới thuỷ cung, Vũ Nương gặp Phan Lang (người cùng làng). Phan Lang được Linh Phi giúp trở về trần gian - gặp Trương Sinh, Vũ Nương được giải oan - nhưng nàng không thể trở về trần gian.

**3. Nhân vật Vũ Nương là người phụ nữ đức hạnh mà bất hạnh.**

***a. Vũ Nương là người phụ nữ đức hạnh:***

- Mở đầu tác phẩm, tác giả đã có lời giới thiệu bao quát về Vũ Nương *“Tính đã thuỳ mị nết na lại thêm tư dung tốt đẹp”* => Tạo ấn tượng về một chân dung phụ nữ hoàn hảo.

- Sau đó, đi sâu miêu tả vẻ đẹp tâm hồn, phẩm chất của nhân vật trong các mối quan hệ khác nhau, trong các tình huống khác nhau:

**a.1. Trước hết, Vũ Nương là người phụ nữ thuỷ chung, son sắc trong tình nghĩa vợ chồng:**

**- Lúc mới lấy chồng:** Trong cuộc sống vợ chồng, biết Trương Sinh vốn có tính đa nghi, nên nàng luôn *“giữ gìn khuôn phép, không từng để lúc nào vợ chồng phải đến thất hòa”.* Nàng luôn giữ cho tình cảm gia đình đầm ấm, yên vui => Nàng là một người vợ hiền thục, khôn khéo, nết na đúng mực!

**- Lúc tiễn chồng đi lính:** Khi đất nước có chiến tranh, Trương Sinh phải đầu quân ra trận. Trong buổi tiễn chồng, Vũ Nương rót chén rượu đầy, dặn dò chồng những lời tình nghĩa, đằm thắm, thiết tha: *“Chàng đi chuyến này, thiếp chẳng dám mong ... thế là đủ rồi” =>* Ước mong của nàng thật bình dị, chứng tỏ nàng luôn coi trọng hạnh phúc gia đình, không mong danh hiển.

**- Lúc xa chồng ( chồng đi lính):** Nàng cảm thông trước những nỗi vất vả gian lao mà chồng sẽ phải chịu đựng; nàng cũng bộc lộ nỗi khắc khoải nhớ chồng của mình

**=>** Người vợ hết mực thùy mị, dịu dàng. Trái tim ấy giàu lòng yêu thương, biết chịu đựng những thử thách, biết đợi chờ để yên lòng người đi xa, thật đáng trân trọng!

**- Lúc chồng về:** Khi tan giặc, Trương Sinh trở về, hạnh phúc gia đình có nguy cơ tan vỡ: Vũ Nương ra sức cứu vãn, hàn gắn. Khi người chồng trút cơn ghen bóng gió, Vũ Nương đã ra sức thanh minh, phân trần. Những lời nói nhún nhường tha thiết đó

=> Thái độ trân trọng chồng, trân trọng gia đình nhà chồng, muốn giữ gìn hạnh phúc gia đình.

**- Lúc ở thủy cung:** Những năm tháng sống sung sướng ở chốn làng mây cung nước, nàng vẫn không nguôi nỗi thương nhớ chồng con. Vừa gặp lại Phan lang, nghe Lang kể về tình cảnh gia đình, nàng đã ứa nước mắt xót thương. Mặc dù đã nặng lời thề sống chết với Linh Phi nhưng nàng vẫn tìm cách trở về với chồng con trong giây lát để nói lời đa tạ tấm lòng chồng

=> Rõ ràng trong trái tim người phụ nữ ấy, không chút thù hận, chỉ có sự yêu thương và lòng vị tha.

***Tóm lại, Tâm trạng nhớ thương đau buồn ấy của Vũ Nương cũng là tâm trạng chung của những người chinh phụ trong mọi thời loạn lạc xưa kia. Thể hiện tâm trạng ấy, Nguyễn Dữ vừa cảm thông với nỗi đau khổ của Vũ Nương, vừa ca ngợi tấm lòng thủy chung, thương nhớ đợi chờ chồng của nàng.***

**a.2. Vũ Nương còn là người con dâu hiếu thảo với mẹ chồng, một người mẹ hiền rất mực yêu thương con.**

- Trong thời gian chồng đi lính, một mình nàng vừa là cô con dâu vừa làm cha, làm mẹ để chăm sóc phụng dưỡng mẹ chồng, nuôi dạy con thơ:

+ Với mẹ chồng, nàng là một cô con dâu hiếu thảo.

+ Với con thơ, nàng rất mực yêu thương con. Chi tiết nàng *chỉ bóng mình trên vách và bảo đó là cha Đản* cũng xuất phát từ tấm lòng của người mẹ: để con trai mình bớt đi cảm giác thiếu vắng tình cảm của người cha.

*=>* ***Nguyễn Dữ đã dành cho nhân vật một thái độ yêu mến, trân trọng qua từng trang truyện, từ đó khắc họa thành công hình tượng người phụ nữ với đầy đủ phẩm chất tốt đẹp.***

***b. Vũ Nương là người phụ nữ bất hạnh:***

- Vũ Nương là nạn nhân của chế độ nam quyền, một xã hội mà hôn nhân không có

phần không bình đẳng.

- Là nạn nhân của chiến tranh phi nghĩa: Chiến tranh đã làm xa cách, tạo điều kiện cho sự hiểu lầm trở thành nguyên nhân gây bất hạnh. Đó cũng là ngòi nổ cho thói hay ghen, đa nghi của Trương Sinh nảy nở, phát triển, dẫn đến cái chết oan uổng của Vũ Nương.

- Đỉnh điểm của bi kịch là khi gia đình tan vỡ, bế tắc, Vũ Nương đã phải tìm đến cái chết để giải nỗi oan ức, thoát khỏi cuộc đời đầy đau khổ, oan nghiệt **=> Cái kết thúc tưởng là có hậu hoá ra cũng chỉ đậm tô thêm tính chất bi kịch trong thân phận Vũ Nương.**

***=> Xây dựng hình tượng Vũ Nương, một mặt nhà văn ngợi ca những phẩm chất tâm hồn đáng quý của người phụ nữ, mặt khác thể hiện thái độ cảm thông thương xót cho số phận bất hạnh của họ và cực lực lên án xã hội phong kiến đương thời bất công, phi lí chà đạp, rẻ rúng con người, đặc biệt là người phụ nữ. Qua nhân vật Vũ Nương, người đọc đủ thấy chiều sâu hiện thực và nhân đạo của ngòi bút Nguyễn Dữ.***

Những lí do nào đã dẫn đến bi kịch oan khuất mà Vũ Nương phải chịu?

**4. Nhân vật Trương Sinh:**

- Con nhà giàu, ít học, có tính hay đa nghi.

- Cuộc hôn nhân với Vũ Nương là cuộc hôn nhân không bình đẳng.

- Tâm trạng Trương Sinh nặng nề, buồn đau vì mẹ mất. Lời nói của Đản kích động tính ghen tuông, đa nghi của chàng. Xử sự hồ đồ, độc đoán, vũ phu thô bạo, đẩy vợ đến cái chêt oan.

- Mắng nhiếc vợ thậm tệ, không nghe lời phân trần; không tin cả những nhân chứng bênh vực cho nàng.

**5. Các chi tiết kì ảo và ý nghĩa của nó:**

**a. Những chi tiết kì ảo:**

- Phan Lang nằm mộng rồi thả rùa.

- Phan Lang lạc vào động rùa của Linh Phi, được đãi yến và gặp, trò chuyện với Vũ Nương; được trở về dương thế.

- Vũ Nương hiện về sau khi Trương Sinh lập đàn giải oan cho nàng ở bến Hoàng Giang....

**b. Ý nghĩa:**

- Tăng sức hấp dẫn bằng sự li kì và trí tượng tượng phong phú.

- Hoàn chỉnh thêm những nét đẹp vốn có của Vũ Nương, một người dù đã ở thế giới khác, vẫn quan tâm đến chồng con, nhà cửa, phần mộ tổ tiên, khao khát được phục hồi danh dự.

- Tạo nên một kết thúc phần nào có hậu, thể hiện ước mơ ngàn đời của nhân dân ta về sự công bằng: người tốt dù có phải trải qua bao oan khuất, cuối cùng sẽ được minh oan.

- Khẳng định niềm cảm thương của tác giả đối với sự bi thảm của người phụ nữ trong xã hội phong kiến.

**6. Ý nghĩa chi tiết cái bóng:**

**a. Trong kể chuyện:**

- Cái bóng là một chi tiết đặc sắc, là một sáng tạo nghệ thuật độc đáo làm cho câu chuyện hấp dẫn hơn so với truyện cổ tích.

- Cái bóng là đầu mối, vừa thắt nút vừa mỏ nút của câu chuyện,

**b. Trong việc xây dựng nhân vật, chiếc bóng góp phần thể hiện tính cách nhân vật:**

- Bé Đản ngây thơ

- Trương Sinh hồ đồ, đa nghi.

- Vũ Nương yêu thương chồng con.

**c. Cái bóng biểu tượng cho hạnh phúc mong manh của người phụ nữ trong xã hội phong kiến, họ chỉ là chiếc bóng bên người đàn ông, chiếc bóng góp phần tố cáo xã hội phong kiến suy tàn.**

**7. Nghệ thuật:**

***­***- Nghệ thuật viết truyện điêu luyện, kết cấu độc đáo, sáng tạo: thắt nút và mở nút hợp lý.

- Diễn biến tâm lý nhân vật được khắc hoạ rõ nét.

- Xây dựng tình huống truyện đặc sắc, kết hợp tự sự + trữ tình + kịch.

- Yếu tố truyền kỳ: Kỳ ảo, hoang đường.

**8. Nội dung:**

Qua câu chuyện về cuộc đời và cái chết thương tâm của Vũ Nương, *Chuyện người con gái Nam Xương* thể hiện niềm cảm thương đối với số phận oan nghiệt của người phụ nữ Việt Nam dưới chế độ phong kiến, đồng thời khẳng định vẻ đẹp truyền thống của họ. Tác phẩm thể hiện ước mơ ngàn đời của nhân dân: người tốt bao giờ cũng được đền trả xứng đáng, dù chỉ là ở một thế giới huyền bí.

## II. THƠ HIỆN ĐẠI VIỆT NAM

## Bài 1: ĐỒNG CHÍ – Chính Hữu

**I. Tìm hiểu chung:**

**1. Tác giả**

- Chính Hữu - nhà thơ quân đội, là chiến sĩ trung đoàn thủ đô.

- Đề tài viết chủ yếu về người chiến sĩ.

**2. Tác phẩm**

- Tác giả viết bài thơ *Đồng chí* vào đầu năm 1948, sau chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947. Bài thơ được nhạc sĩ Minh Quốc phổ nhạc.

**II. Tìm hiểu bài thơ:**

**1. Khổ thơ 1: Cơ sở hình thành tình đồng chí.**

*Quê hương anh nước mặn đồng chua*

*Làng tôi nghèo đất cày trên sỏi đá*

- Giới thiệu như một lời trò chuyện tâm tình.

- Thành ngữ *“nước mặn đồng chua*” gợi tả địa phương, vùng miền.

- *“Đất cày trên sỏi đá*” gợi tả cái đói, cái nghèo như có từ trong lòng đất, làn nước.

- Anh bộ đội Cụ Hồ là những người xuất thân từ nông dân (cơ sở của tình đồng chí đồng đội). Các anh từ khắp mọi miền quê nghèo của đất nước, từ miền núi, trung du, đồng bằng, miền biển, họ là những người nông dân mặc áo lính.

- Họ chung mục đích, chung lý tưởng cao đẹp.

- Tình đồng chí đồng đội nảy nở và trở nên bền chặt trong sự chan hoà chia sẻ mọi gian lao cũng như niềm vui, đó là tình cảm tri kỷ của những người bạn, những người đồng chí.

- *Đồng chí!* Câu đặc biệt chỉ có 2 tiếng như khép lại tình yêu đặc biệt cả khổ thơ 1… nó như dồn nén, chất chứa, bật ra thật thân thiết và thiêng liêng như tiếng gọi tha thiết của đồng đội, ấm áp và xúc động là cao trào của mọi cảm xúc, mở ra những gì chứa đựng ở những câu sau.

**2. Muời câu thơ tiếp: Biểu hiện của tình đồng chí đồng đội:**

*Ruộng nương anh gửi bạn thân cày*

*Gian nhà không mặc kệ gió lung lay*

*Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính*

- Những hình ảnh gần gũi thân quen gắn bó thân thiết với người dân, đối với người nông dân thì ruộng nương, mái nhà là những gì quý giá nhất gắn bó máu thịt nhất với họ, họ không dễ gì từ bỏ được.

*-“Mặc kệ”* vốn là từ chỉ thái độ vô trách nhiệm, trong bài thơ từ “mặc kệ” lại mang một ý nghĩa hoàn toàn khác - chỉ thái độ ra đi một cách dứt khoát, không vướng bận khi mang dáng dấp của một kẻ trượng phu, cũng là sự thể hiện một sự hy sinh lớn, một trách nhiệm lớn với non sông đất nước.

- “*Giếng nước, gốc đa*” là hình ảnh nhân hoá, hoán dụ, chỉ quê hương, người thân nhớ về các anh, nỗi nhớ của người hậu phương.

*Tôi với anh biết từng cơn ớn lạnh*

*Sốt run người……chân không giày.*

- Bút pháp miêu tả hết sức chân thực, mộc mạc, giản dị, câu thơ như dựng lại một thời kỳ lịch sử gian khổ khốc liệt nhất của chiến tranh những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp.

- Chia sẻ cuộc sống khó khăn gian khổ nơi chiến trường bằng tình cảm yêu thương gắn bó : *“Thương nhau tay nắm lấy bàn tay*.

- Hình ảnh rất thực, rất đời thường, mộc mạc, giản dị chứa đựng bao điều: Sự chân thành cảm thông ; hơi ấm đồng đội ; lời thề quyết tâm chiến đấu, chiến thắng ; sự chia sẻ, lặng lẽ, lắng sâu…

**3. Ba câu cuối: Biểu tượng của tình đồng chí đồng đội :**

– Câu thơ cuối là một hình ảnh đẹp được nhận ra từ những đêm hành quân phục kích giặc của chính người lính.

- Đêm khuya, vầng trăng như treo trên đầu mũi súng của người chiến sĩ đang phục kích chờ giặc. Rõ ràng, tình cảm đồng chí ấm áp, thiêng liêng đã mang đến cho người lính nét lãng mạn, cảm hứng thi sĩ trong hiện thực đầy khắc nghiệt qua hình ảnh *“Đầu súng trăng treo”.*

- Bốn chữ *“Đầu súng trăng treo*”chia làm hai vế làm nhịp thơ đột ngột thay đổi, dồn nén, như nhịp lắc của một cái gì đó chông chênh, trong bát ngát…gây sự chú ý cho người đọc. Từ “treo” đã tạo nên một mối quan hệ bất ngờ độc đáo, nối hai sự vật ở cách xa nhau – mặt đất và bầu trời, gợi những liên tưởng thú vị, bất ngờ.

- “Súng” là biểu tượng của chiến đấu, “trăng” là biểu tượng của cái đẹp, cho niềm vui lạc quan, cho sự bình yên của cuộc sống. Súng và trăng là hư và thực, là chiến sĩ và thi sĩ, là “một cặp đồng chí” tô đậm vẻ đẹp của những cặp đồng chí đang đứng cạnh bên nhau. Chính tình đồng chí đã làm cho người chiến sĩ cảm thấy cuộc đời vẫn đẹp, vẫn thơ mộng, tạo cho họ sức mạnh chiến đấu và chiến thắng.

**III. Tổng kết**

**1. Nghệ thuật:** Từ ngữ, hình ảnh chân thực, gợi tả, cô đọng, hàm xúc, giàu sức khái quát, có ý nghĩa sâu sắc.

**2. Nội dung:** Bài thơ ca ngợi tình đồng chí đồng đội keo sơn gắn bó, ấm áp của các anh bộ đội Cụ Hồ trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp.

**B. TIẾNG VIỆT**

1. Các phương châm hội thoại: 5 phương châm
   * PC về lượng
   * PC về chất
   * PC cách thức
   * PC quan hệ
   * PC lịch sự

Phân biệt được các phương châm hội thoại

1. Cách dẫn trực tiếp và gián tiếp

Vận dụng viết đoạn văn có sử dụng cách dẫn trực tiếp, gián tiếp.

**C. TẬP LÀM VĂN**

\* Nắm được bố cục một bài văn tự sự

\* Vận dụng viết bài văn tự sự có sử dụng miêu tả, miêu tả nội tâm.

**Đề 1:**

***Hãy tưởng tượng trong đợt bão lũ vừa qua tại các tỉnh miền Trung, em được tham gia cùng đoàn từ thiện vào vùng rốn lũ…. Hãy kể lại chuyến đi đầy ý nghĩa đó.***

 HS biết viết một bài văn đúng thể loại : ( Tự sự , Kể chuyện tưởng tượng theo ngôi kể mới)

- Biết vận dụng và kết hợp một cách linh hoạt với các yếu tố miêu tả (miêu tả nội tâm), biểu cảm và nghị luận trong khi kể.

- Kể đúng ngôi kể thứ nhất ( xưng tôi)

- Thứ tự kể : Tùy chọn

**Dàn ý**

**1.Mở bài:**Giới thiệu hoàn cảnh được tham gia chuyến đi làm từ thiện ở khu vực miền trung…

- Khái quát cảm xúc của em sau chuyến đi đó.

**2.Thân bài :** Kể lại diễn biến của chuyến đi

- Kể những công việc chuẩn bị cho một chuyến đi từ thiện ( Sự đóng góp của mọi người…đối tượng tham gia chuyến đi…

- Kể lại ấn tượng của em khi đến nơi đồng bào bị lũ lụt..như quang cảnh nơi em đến? cảm xúc của bản thân khi nhìn thấy cảnh tượng nơi em đến bị thiên nhiên tàn phá như thế nào? Cuộc sống thiếu thốn đủ thứ của người dân nơi đây? Khi em cùng mọi người tiếp cận, trao quà cho bà con vùng lũ, thái độ? Cảm xúc của em?...)

- Một vài kỉ niệm khiến em nhớ mãi

 Kết thúc chuyến đi..

**3.Kết bài:**Tình cảm và suy nghĩ của em sau chuyến đi thiện nguyện ấy

- Những ước mong,dự định…

## Đề 2:

## *Tưởng tượng 20 năm sau, vào một ngày hè,em về thăm trường cũ. Hãy viết thư cho một bạn học ngày ấy kể lại buổi thăm trường đầy xúc động đó*

**1. Mở bài:**

Quảng Ninh, ngày...tháng ...năm...

Bạn...

**2. Thân bài:**

a) Những lí do thăm hỏi đầu thư.

* Lí do viết thư (tưởng tượng: VD: Soạn vỡ thấy tấm hình lớp chụp chung....)

b) Nội dung thư:

* Giới thiệu tên trường? (Tưởng tượng đến trường vào thời điểm nào? Lí do đến trường)
* Miêu tả con đường đến trường (so sánh lúc trước và bây giờ? Thay đổi như thế nào? Cảm xúc?)
* Miêu tả các phòng lớp (Phòng vi tính? Phòng TN? Dụng cụ, thiết bị đổi khác ra sao?...). Các dãy phòng: phòng giám hiệu, phòng bộ môn, phòng đoàn đội...(So sánh )
* Miêu tả khoảng sân trường? (so sánh xưa và nay)? Những hàng ghế? gốc bàng, hàng phượng (Còn như xưa ? đã già hay đã trồng cây khác?)
* Miêu tả những hình ảnh, sự vật gắn với kỉ niệm thời xưa? Nêu cảm xúc? Thầy cô? Bạn bè?
* Gặp lại thầy cô? Thầy cô cũ còn không? Thầy cô mới như thế nào? (Vui vẻ?).
* Găp lại thầy cô chủ nhiệm lớp 9...? Cô thay đổi ra sao? Nhưng vẫn còn những nét gì? (Giọng nói? Ánh mắt? Khuông mặt lộ vẻ xúc động?)
* Cô trò nhắc lại kỉ niệm cách đây 20 năm:
  + Trò hỏi thăm các thầy cô cũ? Báo cho cô biết tình hình một số bạn học? Về công việc của mình?
  + Tâm trạng cô ra sao?
  + Tình cảm em như thế nào?

**3. Kết bài:**

* Cuối thư: Thăm hỏi sức khoẻ và chúc bạn?
* Lời chào

# Đề 3:

# *Kể về một giấc mơ trong đó em được gặp lại người thân đã xa cách lâu ngày.*

**1. Mở bài**

Em đi vào giấc mơ như thế nào? Lúc đó tâm trạng em như thế nào?

Em gặp lại người thân là ai? Quan hệ với em như thế nào? Cách xa bao lâu? Lí do gì xa cách em lâu thế? Cảm xúc của em khi gặp lại người thân?

**2. Thân bài**

Giới thiệu chung về người thân: Người thân bây giờ ở đâu? Làm gì? Tình huống nào em gặp lại người thân?

Khi gặp lại quan sát thấy người thân như thế nào? Diện mạo? Hình dáng? Y phục? Cử chỉ? Nét mặt? Động tác? Lời nói… (Chủ yếu tả người và hành động)

Người thân có những nét gì khác so với lúc trước khi xa không? (So sánh từ hình dáng bên ngoài với tính cách bên trong trước đó và bây giờ?)

Nhận xét và suy nghĩ của em.

Nhớ và kể lại những kỉ niệm gắn bó với người thân.

Em và người thân đã trò chuyện như thế nào? Nói với nhau những gì? (Kể lại sinh động và lồng vào cảm xúc)

Cuối buổi gặp gỡ những việc gì xảy ra? Cảm xúc của em?

Cái gì đã đánh thức em dậy? Tâm trạng em như thế nào? Cảm xúc lâu lắng?

**3. Kết bài**

Giấc mơ tan biến trở về hiện thực ấn tượng sâu sắc nhất của em và người thân là gì?

Cảm xúc của em ra sao, khi nhớ lại cuộc gặp gỡ này?

Em có cảm nghĩ gì? Sẽ làm gì để người thân vui lông?